

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-5-2020

Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Bà **Cao Thị Mỹ**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 99, khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B.

*Bị đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 1, ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc Đ trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Trần Tuấn A chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2015.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh A chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn, chị Đ đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh A vẫn không thay đổi nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh A đánh đập và chửi bới chị Đ. Từ tháng 8/2019 đến nay, chị Đ và anh A sống ly thân. Nay, chị Đ xác định tình cảm giành cho anh Tuấn đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Tuấn A.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/3/2014. Chị Đ có yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp

dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 14 tháng 5 năm 2020, bị đơn anh Trần Tuấn A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị Đ chung sống với nhau một cách tự nguyện vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Từ tháng 7/2019 đến nay, anh A và chị Đ sống ly thân. Nay, anh A xác định tình cảm giành cho chị Đ đã hết nên trước yêu cầu ly hôn của chị Đ thì anh A cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/3/2014. Anh A đồng ý giao con cho chị Đ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Đ với anh Trần Tuấn A; giao con chung là cháu Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/3/2014 cho chị Đ trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Tuấn A và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là anh Trần Tuấn A cư trú tại ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ và bị đơn anh Trần Tuấn A. Ngày 14 tháng 5 năm 2020, anh A có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Tuấn A.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Đ và anh Trần Tuấn A chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2015. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, anh A ham mê cờ bạc, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh A còn sử dụng bạo lực đối và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Đ. Chị Đ và anh A không tìm cách giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hôn nhân. Điều này dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng rạn nứt, từ tháng 7/2019 đến nay cả hai sống ly thân. Chị Đ và anh A đều xác định tình cảm giành cho nhau đã hết. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn với anh Trần Tuấn A là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/3/2014. Chị Đ có yêu cầu được nuôi cháu V và anh A cũng đồng ý giao con chung là cháu V cho chị Đ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Do vậy, yêu cầu của chị Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn với anh Trần Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 02/3/2014 cho chị Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Đ phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011462, ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Thuận Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương